

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/DS-ST

Ngày: 12-4-2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Viễn

Ông Võ Trọng Nghĩa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, thư ký Tòa án.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 329/2022/TLST-DS ngày 31/10/2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 06/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-DS ngày 21/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Hoàng T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1976 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã K, thị xã X, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 82 Ô 2, Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 24/8/2022)

Bị đơn: Anh Triệu Minh Y, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 15/9/2022 của nguyên đơn anh Phạm Hoàng T và trong quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây, do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 30/7/2020, anh T có cho anh Triệu Minh Y vay số tiền 120.000.000đồng, thời hạn 03 tháng, ngày trả tiền là 30/10/2020, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, sau khi vay tiền, đến hạn trả thì anh Y không chịu trả tiền cho anh T.

Do đó, anh Phạm Hoàng T yêu cầu anh Triệu Minh Y trả cho anh Phạm Hoàng T số tiền đã vay là 120.000.000đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 01/11/2020 đến khi Tòa án xét xử vụ án (12/4/2023) là 29 tháng 11 ngày với số tiền lãi là 29.249.200đồng, tổng cộng là 149.249.200đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Triệu Minh Y đến tòa để tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa, nhưng anh Y đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Hồ Thị N (Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Phạm Hoàng T) và anh Triệu Minh Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Y vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và anh Y là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Anh T yêu cầu anh Y trả số tiền đã vay cùng tiền lãi với số tiền 149.249.200đồng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng T về việc yêu cầu anh Triệu Minh Y có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay 120.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 01/11/2020 đến ngày xét xử (12/4/2023) là 29 tháng 11 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 29.249.200đồng, tổng cộng là 149.249.200đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu về số tiền gốc:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì vào ngày 30/7/2020, anh Phạm Hoàng T có cho anh Triệu Minh Y vay số tiền 120.000.000đồng, hai bên có làm hợp đồng cho mượn tiền, thời hạn vay tiền là 03 tháng;

Căn cứ vào “HỢP ĐỒNG CHO MƯỢN TIỀN” ngày 30/7/2020 do anh Phạm Hoàng T cung cấp;

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Triệu Minh Y nhưng anh Y vẫn vắng mặt và không có ý kiến

gì đối với yêu cầu này của anh T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh Y không có phản đối gì đối với yêu cầu của anh T.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 30/7/2020 anh T có cho anh Y vay số tiền 120.000.000đồng và anh Y chưa trả số tiền này cho anh T. Do đó cần buộc anh Y có nghĩa vụ trả số tiền vay 120.000.000đồng cho anh T.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi:

Căn cứ vào “HỢP ĐỒNG CHO MƯỢN TIỀN” ngày 30/7/2020 thì xác định đây là hợp đồng vay không có lãi suất. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/11/2020 đến ngày xét xử (12/4/2023) (Cách tính như sau: Số tiền vốn 120.000.000đồng x 083%/tháng x 29 tháng 11 ngày = 29.249.200đồng).

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Y nhưng anh Y vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của anh T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh Y không có phản đối gì đối với yêu cầu của anh T.

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của anh T cho nên cần buộc anh Y có nghĩa vụ trả lãi 29.249.200đồng cho anh Y.

[2.3] Về thời gian trả tiền: Anh T yêu cầu anh Y trả số tiền vốn và lãi cho anh T khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì anh Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T nên Hội đồng xét xử buộc anh Y trả cho anh T số tiền vốn vay và lãi tổng cộng là 149.249.200đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh Y phải chịu án phí theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật T hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng T. Buộc anh Triệu Minh Y trả cho anh Phạm Hoàng T tổng số tiền 149.249.200đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm đồng*), (Trong đó tiền vốn là 120.000.000 đồng và tiền lãi là 29.249.200đồng).

Thời gian thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Phạm Hoàng T có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, nếu anh Triệu Minh Y chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Triệu Minh Y phải chịu 7.462.460đồng (làm tròn là 7.462.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng*)) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Hoàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại anh Phạm Hoàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.523.000đồng (*Ba triệu năm trăm hai mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0025212 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Linh